|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH** **TUYÊN QUANG**Số: **02** /CTr-UBND  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tuyên Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2022* |

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Năm 2022 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thức XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực, công nghệ thông tin; phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng hiệu quả; tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế, hiệu quả cao nhằm thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo lao động có tay nghề cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh. Chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng con người đáp ứng yêu cầu phát triển; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và đảm bảo an sinh xã hội cũng như bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

**II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1.** Tập trung triển khai, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện các chính sách Đề án, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch thực hiện các khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2022; Kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2022-2024; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang; hoàn thành Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Chiêm Hóa và Lâm Bình giai đoạn 2021-2030 do điều chỉnh địa giới hành chính.

**2.** Tập trung thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân. Tiếp tục mở rộng độ bao phủ, tiêm bổ sung, tiêm nhắc lại vắc-xin cho người dân một cách khoa học, an toàn, hiệu quả, hợp lý, trong đó có vắc-xin cho trẻ em. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở.

**3.** Tập trung triển khai xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút các dự án đầu tư, trong đó quan tâm, tạo điều kiện để phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm đi vào sản xuất các dự án công nghiệp và duy trì các dự án đang triển khai thực hiện nhằm hoàn thành giá trị sản xuất công nghiệp. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào sản phẩm chủ lực, sản phẩm theo chuỗi liên kết bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện các giải pháp để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; khẩn trương khôi phục lại thị trường du lịch, tạo thuận lợi cho du khách đến với Tuyên Quang; hỗ trợ phù hợp các doanh nghiệp du lịch gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh.

**4.** Thực hiện hiệu quả Đề án thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025 và Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Tích cực huy động nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là về giao thông; tập trung triển khai xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn; thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng đường kết nối liên vùng Tuyên Quang - Hà Giang với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; thực hiện các dự án trọng điểm và các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

**5.** Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; xây dựng hạ tầng kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, hạ tầng kết nối thông minh; quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Đảm bảo hoạt động của hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

**6.** Triển khai có hiệu quả Chiến lược Phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với dịch Covid-19. Huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn Quốc gia.

**7.** Triển khai thực hiện có hiệu quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**8.** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; công tác thanh tra, tư pháp; tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết đơn thư của công dân theo đúng quy định.

**III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022**

*(có Biểu chi tiết kèm theo)*

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh xác định những nhiệm vụ chủ yếu, trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hằng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lịch làm việc cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình công tác và giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất phát sinh.

**2.** Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của cơ quan, đơn vị nhằm cụ thể hóa Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền đúng thời hạn các nội dung được giao, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét cho ý kiến; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, xử lý những phát sinh từ cơ sở để thực hiện hoàn thành Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ hằng quý, 6 tháng và cuối năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tế và những nội dung, nhiệm vụ phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác năm 2022 cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Thường trực Tỉnh ủy; (báo cáo)- Thường trực HĐND tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Chủ tịch UBND tỉnh;- Các PCT UBND tỉnh;- CVP, PCVP UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành;- UBND huyện, thành phố;- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;- TP, PTP, CV VP UBND tỉnh;- Lưu: VT  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH***Đã ký***Nguyễn Văn Sơn** |

**NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

| **STT** | **Nội dung** | **Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp** | **Cơ quan phối hợp thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trình UBND tỉnh** | **Trình Cấp ủy** | **Trong đó nội dung trình xin ý kiến** |
| **TT Tỉnh ủy** | **BTV Tỉnh ủy** |
| 1 | Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 12/2021 | Tháng 1 | x | x |
| 2 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 1 |  |  |  |
| 3 | Quyết định phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022 | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Tư pháp; sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị  | Tháng 1 |  |  |  |
| 4 | Kế hoạch thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022-2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 1 |  |  |  |
| 5 | Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh | Thanh tra tỉnh | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 1 |  |  |  |
| 6 | Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022 | Thanh tra tỉnh | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 1 |  |  |  |
| 7 | Kế hoạch thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn năm 2022 | Sở Giao thông Vận tải | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 1 | Tháng 1 | x | x |
| 8 | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022 | Ban Dân tộc | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 1 | Tháng 2 | x | x |
| 9 | Phương án đảm bảo sản xuất, lưu thông, cung ứng hàng hóa thiết yếu, bình ổn thị trường "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Sở Công Thương | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 2 | Tháng 2 | x | x |
| 10 | Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Na Hang mở rộng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 | UBND huyện Na Hang | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 2 | Tháng 2 | x | x |
| 11 | Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 2 | Tháng 2 | x | x |
| 12 | Kế hoạch bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 2 | Tháng 2 | x | x |
| 13 | Khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Sở Tài nguyên và Môi trường | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 2 | Tháng 2 | x | x |
| 14 | Quy hoạch chung thị trấn Sơn Dương đến năm 2035, định hướng đến năm 2040 | UBND huyện Sơn Dương | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 2 | Tháng 3 | x | x |
| 15 | Kế hoạch xây dựng sản phẩm công nghiệp Tuyên Quang đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam | Sở Công Thương | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 2 | Tháng 3 | x | x |
| 16 | Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Ban Dân tộc | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 2 | Tháng 3 | x | x |
| 17 | Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Sở Thông tin và Truyền thông | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 3 |  |  |  |
| 18 | Xây dựng Trung tâm điều hành Đô thị thông minh IOC | Sở Thông tin và Truyền thông | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 3 |  |  |  |
| 19 | Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 3 | Tháng 3 | x | x |
| 20 | Dự án kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang |  Sở Tài nguyên và Môi trường | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 3 | Tháng 3 | x |  |
| 21 | Cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh |  Sở Tài nguyên và Môi trường | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 3 | Tháng 3 | x | x |
| 22 | Đề án nâng cao năng lực y tế tuyến cơ sở trong công tác khám, chữa bệnh, phòng bệnh, công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh | Sở Y tế | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 3 | Tháng 3 | x | x |
| 23 | Kế hoạch lập hồ sơ sức khỏe điện tử theo mô hình bác sỹ gia đình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Sở Y tế | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 3 | Tháng 4 | x | x |
| 24 | Chính sách hỗ trợ người mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Sở Y tế | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 3 | Tháng 4 | x | x |
| 25 | Đề án trưng bày Bảo tàng Tân Trào; xây dựng phim tư liệu tái hiện lịch sử "Thủ đô Khu giải phóng", "Thủ đô kháng chiến" | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 3 | Tháng 4 | x | x |
| 26 | Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2022-2027 trên địa bàn tỉnh | Sở Tư pháp | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4 |  |  |  |
| 27 | Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh dại giai đoạn 2022-2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 4 |  |  |  |
| 28 | Kế hoạch công tác giảm nghèo giai đoạn 2022-2025 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 4 | Tháng 4 | x | x |
| 29 | Kế hoạch tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2022 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4 | Tháng 4 | x | x |
| 30 | Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh  | Sở Y tế | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4 | Tháng 5 | x | x |
| 31 | Kế hoạch thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Ban Dân tộc | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 4 | Tháng 5 | x | x |
| 32 | Quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương lên đô thị loại V vào năm 2025 | Sở Xây dựng | UBND huyện Sơn Dương; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4 | Tháng 5 | x | x |
| 33 | Quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương lên đô thị loại V trước năm 2030 | Sở Xây dựng | UBND huyện Sơn Dương; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4 | Tháng 5 | x | x |
| 34 | Quy định mức chi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và gia đình nhân dịp lễ, tết trên địa bàn tỉnh | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4 | Tháng 5 | x | x |
| 35 | Quy định về chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh | Sở Tư pháp  | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4 | Tháng 5 | x | x |
| 36 | Kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Trng tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 5 | Tháng 5 | x | x |
| 37 | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025 | Ban Dân tộc | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 5 | Tháng 5 | x | x |
| 38 | Quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh  | Sở Tài chính | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 5 | Tháng 5 | x | x |
| 39 | Văn bản thực hiện Văn kiện Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 5 | Tháng 5 | x | x |
| 40 | Văn bản thực hiện Văn kiện Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 5 | Tháng 5 | x | x |
| 41 | Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 5 | Tháng 6 | x |  |
| 42 | Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Khu di sản thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình gắn với phát triển du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 5 | Tháng 6 | x | x |
| 43 | Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 5 | Tháng 6 | x | x |
| 44 | Quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 2) | Sở Xây dựng | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 5 | Tháng 6 | x | x |
| 45 | Thành lập Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Lâm Bình | Sở Giáo dục và Đào tạo | UBND huyện Lâm Bình; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 5 | Tháng 6 | x | x |
| 46 | Sửa đổi, bổ sung quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 5 | Tháng 6 | x | x |
| 47 | Bổ sung danh mục các công trình, dự án thực hiện thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Sở Tài nguyên và Môi trường | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 5 | Tháng 6 | x | x |
| 48 | Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 6 | Tháng 6 | x | x |
| 49 | Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 6 | Tháng 6 | x | x |
| 50 | Báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 | Sở Tài chính | Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; UBND huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 6 | Tháng 6 | x | x |
| 51 | Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, giai đoạn 2021-2030 huyện Chiêm Hóa | UBND huyện Chiêm Hóa | Sở Tài nguyên và Môi trường; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 6 | Tháng 6 | x | x |
| 52 | Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, giai đoạn 2021-2030 huyện Lâm Bình | UBND huyện Lâm Bình | Sở Tài nguyên và Môi trường; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 6 | Tháng 6 | x | x |
| 53 | Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 6 | Tháng 7 | x | x |
| 54 | Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 6 | Tháng 7 | x | x |
| 55 | Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ các-bon rừng từ giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng (REDD+) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 6 | Tháng 7 | x | x |
| 56 | Đề án Phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 6 | Tháng 7 | x | x |
| 57 | Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 7 | Tháng 7 | x | x |
| 58 | Lập quy hoạch chung đô thị mới: Xã Mỹ Bằng, xã Trung Môn (huyện Yên Sơn); xã Thái Sơn, xã Phù Lưu (huyện Hàm Yên); xã Hòa Phú (huyện Chiêm Hóa); xã Đà Vị (huyện Na Hang); xã Khuôn Hà (huyện Lâm Bình) | Sở Xây dựng | UBND huyện: Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 7 | Tháng 8 | x | x |
| 59 | Quy hoạch xây dựng Khu du lịch Na Hang - Lâm Bình | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND huyện: Na Hang, Lâm Bình; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 7 | Tháng 8 | x | x |
| 60 | Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh; sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 8 |  |  |  |
| 61 | Quy hoạch thành lập mới các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh | Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 8 | Tháng 8 | x | x |
| 62 | Điều chỉnh mở rộng quy hoạch Khu công nghiệp Long Bình An | Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 8 | Tháng 8 | x | x |
| 63 | Sửa đổi, bổ sung quy định mức trợ cấp đặc thù áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 8 | Tháng 9 | x | x |
| 64 | Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Sở Thông tin và Truyền thông | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 8 | Tháng 9 | x | x |
| 65 | Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 9 |  |  |  |
| 66 | Văn bản thực hiện Văn kiện Hội nghị Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới,...  | Sở Tài nguyên và Môi trường | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 9 | Tháng 9 | x | x |
| 67 | Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2021 | Sở Tài chính | Cục thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; UBND huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 9 | Tháng 10 | x | x |
| 68 | Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 9 | Tháng 10 | x | x |
| 69 | Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp điện tử (WebGIS) phục vụ quản lý ngành và phát triển chuyển đổi số trong nông nghiệp đến năm 2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 9 | Tháng 10 | x | x |
| 70 | Đề án đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Sở Thông tin và Truyền thông | Cơ quan, đơn vị liên quan; cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh | Tháng 9 | Tháng 10 | x | x |
| 71 | Chương trình hoạt động đối ngoại tỉnh Tuyên Quang năm 2023 | Sở Ngoại vụ | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố | Tháng 10 | Tháng 10 | x | x |
| 72 | Dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2023 | Sở Tài chính | Cục thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; UBND huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 10 | Tháng 11 | x | x |
| 73 | Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2023 | Sở Nội vụ | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 10 | Tháng 11 | x | x |
| 74 | Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội của tỉnh năm 2023 | Sở Nội vụ | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 10 | Tháng 11 | x | x |
| 75 | Đồ án điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung đô thị Na Hang mở rộng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 | UBND huyện Na Hang | Cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 10 | Tháng 11 | x | x |
| 76 | Danh mục các công trình, dự án thực hiện thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Sở Tài nguyên và Môi trường | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 10 | Tháng 11 | x | x |
| 77 | Chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố | Tháng 11 | Tháng 11 | x | x |
| 78 | Văn bản thực hiện Văn kiện Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII) về chủ trương, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2045 | Sở Công Thương | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 11 | Tháng 11 | x | x |
| 79 | Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2023 | Sở Nội vụ | Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố | Tháng 12 |  |  |  |
| 80 | Xây dựng các dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh | Sở, ban, ngành liên quan | Cơ quan, đơn vị liên quan | Trong năm 2022 | Trong năm 2022 | x | x |
| 81 | Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh | Sở, ban, ngành liên quan | Cơ quan, đơn vị liên quan | Trong năm 2022 |  |  |  |
| 82 | Lãnh đạo UBND tỉnh kiểm tra và làm việc với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố  | Trong năm 2022 |  |  |  |